

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 363/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn F, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1973 và ông Hồ Đăng Q, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn E, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Văn phòng C; Địa chỉ: khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; do ông Trần N, làm đại diện theo pháp luật.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Thanh T, vợ chồng ông Hồ Đăng Q và bà Hoàng Thị T1, Văn phòng C thống nhất thỏa thuận hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị Thanh T với ông Hồ Đăng Q, bà Hoàng Thị T1 đối với thửa đất số 373, tờ bản đồ số 105, diện tích 6013m² tại đội 22B xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 967176 cấp ngày 06/5/2014 (cập nhật tặng cho bà Hoàng Thị T1 và ông Hồ Đăng Q ngày 22/12/2020), được Văn phòng C chứng thực ngày 29/9/2023, số công chứng 2439, quyền số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD.

Bà Nguyễn Thị Thanh T trả lại cho vợ chồng ông Hồ Đăng Q, bà Hoàng Thị T1 thửa đất số 373, tờ bản đồ số 105, diện tích 6013m² tại đội 22B xã N, huyện T,

tỉnh Bình Thuận và trả lại bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 967176 cấp ngày 06/5/2014 (được cập nhật tặng cho bà Hoàng Thị T1 và ông Hồ Đăng Q ngày 22/12/2020).

Vợ chồng ông Hồ Đăng Q, bà Hoàng Thị T1 có nghĩa vụ liên đới trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về chi phí tố tụng: vợ chồng ông Hồ Đăng Q, bà Hoàng Thị T1 chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và có trách nhiệm trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

2.3. Về án phí:

- Ông Hồ Đăng Q và bà Hoàng Thị T1 phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự không có giá ngạch và 11.000.000 đồng (*mười một triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006447 ngày 26/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- Lưu: văn phòng, hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tân